

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HSST
Ngày 30/05/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

– Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Thành;**

– Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Hải và bà Đặng Thị Tâm

– Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Phương Thảo Nguyên** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Yên Như – Kiểm sát viên.

Ngày 30/05/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/HSST ngày 22 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1981, giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn H, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông. Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không. Con ông Lê Văn T (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1964), hiện đang sinh sống tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; bị cáo có vợ là Trần Thị L (sinh năm 1983), 01 con; tiền án: 02, về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ đến năm 1994, đi học và sống cùng gia đình tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Học hết lớp 9 thì ở nhà phụ giúp gia đình.

Từ năm 1995 đến nay, sinh sống và lao động tự do tại xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 13/02/2021, phạm tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HSST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt 06 tháng tù. Chấp hành án tại Trại tạm giam tỉnh Đắk Nông đến ngày 26/8/2021, chấp hành xong (chưa được xóa án tích).

Ngày 24/9/2022, phạm tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HSST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân – Bộ Công an đến ngày 31/01/2024, chấp hành xong (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Gia Nghĩa, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 2005, địa chỉ: TDP. Tân Tiến, P. Q, TP. G, tỉnh Đắk Nông (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1981, địa chỉ: TDP. T, P. Q, TP. G, tỉnh Đắk Nông (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17h 30 phút ngày 31/01/2024, Lê Văn L đón xe buýt đi từ tỉnh Đắk Lắk đến thành phố G, tỉnh Đắk Nông để kiếm việc làm. Đến nơi, L đi bộ về khu vực chợ đêm thuộc TDP1, P. N, TP. G tìm thuê nhà trọ nghỉ ngơi. Khi đi đến khu vực gầm cầu Đắk Nông, L phát hiện thấy 01 con dao cán gỗ, dạng dao chặt thịt, dài 34,5cm, phần lưỡi dao dài 21,5cm, mũi dao bằng rơi ở lề đường nên L nhặt cầm trên tay phải mang theo bên mình. Lúc này, do không còn đủ tiền thuê phòng trọ nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu xài.

Đến khoảng 23h00' cùng ngày, L đi bộ đến khu vực cổng sau quán Bida Win thuộc TDP1, P. N thì thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Halim, loại xe 50, màu xanh, BKS 48AB-076.20 của chị Phạm Thị Hải Y (sinh năm 2005, trú tại: TDP. T, P. Q, TP. G - nhân viên quán Bida Win) không có ai trông coi. Sau đó, L đi lại gần vị trí để xe rồi dắt xe mô tô ra khỏi cổng quán đi về hướng Hồ T, đi được một đoạn, L đứng bên phải dùng chân xe đạp nỏ máy xe mô tô nhưng không được nên L tiếp tục dắt bộ xe mô tô BSK 48AB-076.20 đến ngã ba thì rẽ đi vào hướng đường M thuộc TDP 10, P. N để kiểm tra, mở khoá điện xe mô tô. Lúc này, L dùng con dao nhặt được trước đó mang theo mình cạy vào phần đầu xe mô tô để tháo nguồn điện, nhưng xe vẫn không nỏ máy nên L tiếp tục bẻ, tháo biển số xe ra khỏi phần đuôi xe cất giấu ở cốp dưới yên xe và phát hiện thấy trong cốp có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên lấy bỏ vào túi quần jean phía sau bên trái của L. Lúc này, chị Nguyễn Thị Ngọc T (sinh năm: 1994, trú tại: TDP1, P. N, TP. G— dì của Y) là chủ quán bida Win mở kiểm tra camera an ninh quán đã phát hiện có đối tượng lạ mặt vào dắt xe mô tô của chị Y đi nên báo cho Y biết. Sau đó, chị Y cùng với anh Nguyễn Văn L (sinh năm: 1988, trú tại: TDP9, P. N, TP. G), anh Phan Khắc H (sinh năm: 2005, trú tại: TDP2, P. N, TP. G) xuống khu vực cổng sau quán bida Win kiểm tra thì thấy xe mô tô của chị Y đã bị kẻ gian lấy trộm nên tổ chức đi tìm thì phát hiện L có biểu hiện nghi vấn nên báo lực lượng Công an phường Nghĩa Thành đến kiểm tra và phát hiện trên người L có cất giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 48AB-076.20. Lúc này, L thừa nhận đã lấy trộm chiếc xe mô tô của chị Y nên Công an phường Nghĩa Thành thu giữ xe mô tô và triệu tập L về Công an phường làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 01/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, kết luận như sau: Giá trị của chiếc xe mô tô BSK 48AB-076.20 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000đ.

Ngày 02/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim O xe mô tô nhãn hiệu Halim, loại xe 50S, BKS 48AB-076.20 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 037514 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Kim O (*sinh năm 1981, trú tại: TDP. T, P. Q, TP. G - mẹ của Y*). Chị O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với 01 con dao cán gỗ, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản Cáo trạng 30/CT-VKS-GN ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông để xét xử đối với Lê Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Long mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Do bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 01 con dao cán gỗ, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23h00' ngày 31/01/2024, tại khu vực cổng sau quán Bida Win thuộc TDP1, P. N, TP. G, tỉnh Đắk Nông, Lê Văn L đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, loại xe 50S, màu xanh ghi, số khung: BSUMKAV07821, số máy: 9FMB18007821, BKS 48AB-076.20, có giá trị 4.000.000đ của chị Nguyễn Thị Kim O.

Ngày 13/02/2021, phạm tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HSST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt 06 tháng tù. Chấp hành án tại Trại tạm giam tỉnh Đắk Nông đến ngày 26/8/2021, chấp hành xong (Chưa được xóa án tích);

Ngày 24/9/2022, phạm tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HSST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân – Bộ Công an đến ngày 31/01/2024, chấp hành xong (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại khoản điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là *“Tái phạm nguy hiểm”*.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt theo kết quả định giá của HĐĐG trong tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), do đó bị cáo phạm thuộc trường hợp thuộc trường hợp: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. .

[6]. *Về quyết định hình phạt*: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Văn L không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim Y không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập là phù hợp. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim O là chủ hợp pháp của xe mô tô nhãn hiệu Halim, loại xe 50S, BKS 48AB-076.20 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Lê Văn L bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.1 Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.2 Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao cán gỗ.

“*Có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố G ngày 22 tháng 4 năm 2024*”

3. Về án phí: Căn cứ khoản 02 điều 136 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 01 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng

án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Chi cục thi hành án TP G;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Thành